

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /3/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
1	17 02 03	Dầu thải	NH	Lỏng	30
2	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	Rắn	15
3	19 12 01	Các loại chất thải có TPNH vô cơ (Bóng đèn LED thải)	KS	Rắn	15
4	18 01 01	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	40
5	18 01 02	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	75
6	18 01 03	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	30
7	18 02 01	Giẻ lau, găng tay nhiễm dầu mỡ thải	KS	Rắn	10
8	18 02 01	Than hoạt tính thải từ hệ thống xử lý khí thải	KS	Rắn	500
9	19 02 06	Linh kiện điện tử thải (trừ bảng mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại)	NH	Rắn	30
10	12 01 07	Tro, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi	KS	Rắn	1.320
11	19 12 02	Bùn, cặn từ hệ thống xử lý khí thải xưởng định hình và in hoa văn trên vải	KS	Rắn	500
12	12 06 05	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	KS	Rắn	10.000
13	07 04 01	Que hàn thải	KS	Rắn	50
14	07 04 02	Xi hàn thải	KS	Rắn	03
Tổng cộng					12.618

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh bao gồm: Bao bì thải, sợi hồng, sản phẩm lỗi, giấy in thải, đầu mẫu inox, xỉ than,... với khối lượng khoảng 639,65 tấn/năm (tương đương khoảng 2,13 tấn/tháng).

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 325 kg/ngày (tương đương khoảng 8,45 tấn/tháng). Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, thức ăn thừa, vỏ hoa quả...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ dự án bố trí 09 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt; đối với bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải, chủ dự án sẽ bố trí kệ/giá lưu giữ phù hợp; bùn thải phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải xưởng định hình và in hoa văn trên vải, tro, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi sẽ được đưa qua máy ép bùn, bùn sau ép được lưu chứa trong các bao bì mềm tại khu vực lưu chứa riêng trong kho CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH diện tích 36 m² bố trí trong khu tập kết rác thải phía Nam dự án, kho kín có mái che, có cửa khóa, có biển báo, biển cảnh báo CTNH; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với tấm, cám phát sinh từ quá trình chế biến gạo được thu gom, đóng bao hàng ngày và lưu giữ tại khu vực sản xuất gạo.

- Đối với xỉ than phát sinh từ quá trình vận hành 02 lò hơi sẽ được thu gom, lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 70 m² phía Nam dự án (bố trí trong khu vực tập kết rác thải).

- Đối với các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường khác phát sinh được thu gom, phân loại chất thải tái chế và chất thải không thể tái chế và lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 24 m² phía Nam dự án.

Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án bố trí 05 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại có nắp đậy kín, dung tích 100 lít/thùng đặt các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, khu bếp ăn,...) và

đưa vào kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 10 m² phía Nam dự án trước khi chuyển cho đơn vị thu gom rác thải đưa đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.

- Bố trí kho hóa chất có diện tích 120 m² nằm ở phía Tây Nam dự án, cạnh khu lò hơi, trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH trong nhà máy.

- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ dự án thiết kế, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy phù hợp với loại hình sản xuất theo hướng dẫn của phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO₂, bình bọt hoá chất,...) cũng như các tiêu lệnh chữa cháy bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố. Diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo phương án đã được xây dựng./.